

Doanh nghiệp Việt Nam trước ngưỡng cửa gia nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN

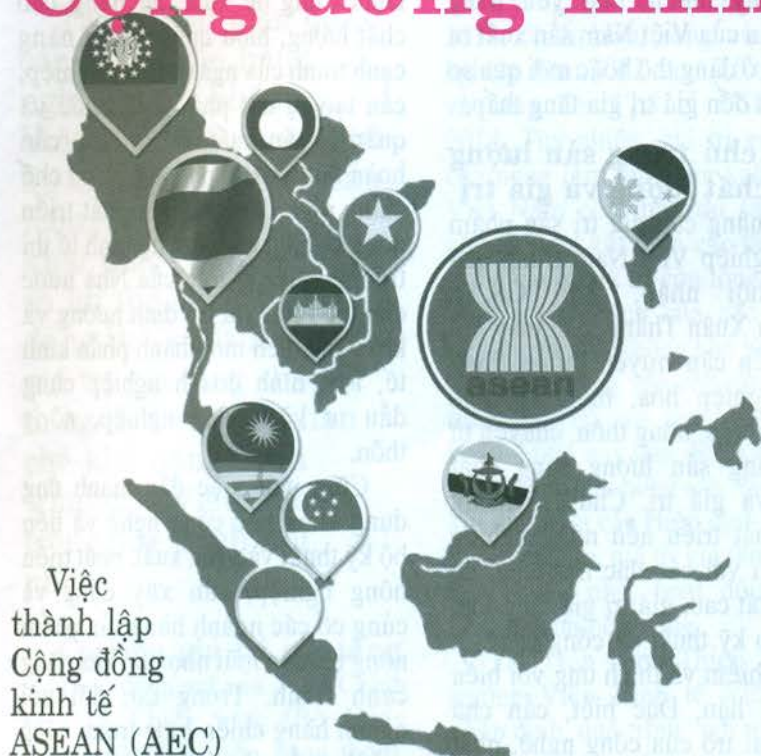
TS. LÊ ĐẠT CHÍ

Đại học Kinh tế TP. HCM

THS. TRẦN MINH ĐẠO



Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn



Việc thành lập Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

đang bước vào giai đoạn cuối. Việt Nam và các quốc gia trong ASEAN đang nỗ lực cải thiện các chính sách, nâng cao nhận thức doanh nghiệp, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực để sẵn sàng đón nhận những cơ hội và thách thức trong tương lai.

Điểm yếu của doanh nghiệp Việt Nam

Điều tra của Viện Nghiên cứu Đông Nam Á của Singapore (ISEAS) về nhận thức và sự quan tâm của doanh nghiệp đến AEC ở các quốc gia ASEAN, trong đó có các doanh nghiệp Việt Nam (ISEAS, 2013) cho thấy, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam có hiểu biết và nhận thức rất hạn chế về AEC. Cụ thể: 76% số doanh nghiệp

được điều tra không biết về AEC và 94% doanh nghiệp không biết về Biểu đánh giá thực hiện AEC. Các doanh nghiệp được hỏi cũng không hiểu rõ những cơ hội cũng như thách thức đối với Việt Nam nói chung và với các doanh nghiệp nói riêng khi Việt Nam tham gia vào AEC năm 2015. 63% doanh nghiệp cho rằng AEC không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng rất ít đến việc kinh doanh của mình. Đây là tỷ lệ lớn nhất trong số các quốc gia ASEAN.

Những nhận thức còn hạn chế như vậy sẽ khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tận dụng được các ưu đãi và cơ hội đến từ AEC (như ưu đãi về thuế quan, thủ tục hải quan, sự công nhận lẫn nhau đối với một số ngành, các ngành được ưu tiên...). Điều này còn dẫn tới việc doanh nghiệp không nhận thức, lường trước được những khó khăn và sức ép cạnh tranh khi Việt Nam mở cửa. Từ đó, không có những chuẩn bị cần thiết và kịp thời để giữ vững

được vị thế trên sân nhà. Các doanh nghiệp Việt Nam chủ yếu nhìn nhận AEC như cơ hội tiếp cận thị trường, gia tăng xuất khẩu, trong khi lợi ích này trong AEC tương đối hạn chế. Mục tiêu của AEC không chỉ là tiếp cận thị trường riêng lẻ mà là sự kết nối thành một "thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất". Đây chính là lợi ích dài hạn mà các doanh nghiệp trong ASEAN hưởng đến. Ngoài ra, trình độ lao động chưa cao, cơ chế quản lý còn nhiều yếu kém, chưa có doanh nghiệp cốt lõi đủ mạnh để dẫn dắt nền kinh tế phát triển là những hạn chế của doanh nghiệp Việt.

Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động doanh nghiệp

- Thỏa thuận giao dịch hàng hóa trong ASEAN (ATIGA): Là các giao dịch liên quan đến các sáng kiến mậu dịch hàng hóa. ATIGA đảm bảo được dòng tự do về mặt hàng hóa bao gồm: Tự do hóa thuế suất, bãi bỏ các hàng rào phi thuế quan, làm cho các giao dịch trở nên thuận lợi và các phương pháp đo lường vệ sinh.

- Hiện đại hóa thủ tục hải quan ASEAN: Các quốc gia thành viên ASEAN sẽ tiến hành áp dụng các kỹ thuật hải quan và thủ tục nhằm đảm bảo sự thuận lợi cho giao dịch và an toàn xã hội. Các thiết bị công nghệ thông tin liên lạc (ICT) được áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế. Điều này sẽ giúp giảm thời gian vận chuyển hàng và tiết kiệm chi phí.

- Cơ chế ASEAN một cửa (ASW): Cho phép các nhà nhập khẩu đưa hàng vào bất cứ quốc gia

ASEAN nào sau khi đã thực hiện xong thủ tục hải quan ở một cảng trong khu vực. Từ đó, cơ chế sẽ nâng cao sự thuận tiện giao dịch và sự dịch chuyển hàng hóa bằng cách cung cấp định hướng hội nhập giữa các bên đại diện Chính phủ và người dùng cuối, ví dụ những nhà điều hành kinh tế, logistics và vận tải.

- Thỏa thuận công nhận mô hình lẫn nhau (MRAs): Là những thỏa thuận được hình thành bởi hai hay nhiều bên nhằm ghi nhận hoặc chấp nhận một số hay toàn bộ sự đánh giá phù hợp của các tiêu chuẩn sản phẩm của nhau. Trên khía cạnh phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá, MRAs sẽ làm giảm các bước kiểm tra trước khi bán sản phẩm cho những quốc gia khác. MRAs có thể làm giảm chi phí kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm trong thị trường.

- Các tiêu chuẩn điều hòa và các tiêu chuẩn kỹ thuật: Những tiêu chuẩn này nếu được đặt ở mức quá cao sẽ trở thành những rào cản kỹ thuật. Việc cải thiện các tiêu chuẩn điều hòa và tiêu chuẩn kỹ thuật sẽ góp phần xóa bỏ rào cản phi thuế quan trong thương mại. Có 58 tiêu chuẩn đối với các mặt hàng điện tử, 71 tiêu chuẩn an toàn điện, 10 tiêu chuẩn các thiết bị điện tử, 3 tiêu chuẩn đối với các sản phẩm cao su được hòa hợp. Được phẩm hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật chung ASEAN.

- Thỏa thuận công nhận mô hình lẫn nhau về dịch vụ: Các thỏa thuận này đảm bảo chất lượng của những nhà cung cấp dịch vụ. Các chất lượng được ghi nhận bởi các tổ chức Chính phủ có liên quan, nhằm giúp đảm bảo thuận lợi cho việc cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp trong khu vực và tuân thủ theo các điều luật tại quốc gia sở tại.

- Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA): Hiệp định đầu tư này được ký bởi các Bộ trưởng của các nước ASEAN vào ngày 26/02/2009. Đây là hiệp định hợp nhất hai thỏa thuận đầu tư: Thỏa thuận ASEAN 1987 về xúc tiến và bảo vệ đầu tư và Thỏa thuận khung

1998 về khu vực đầu tư. Việc hợp nhất hai thỏa thuận này nhằm đối phó với môi trường cạnh tranh toàn cầu bằng việc gia tăng sức hấp dẫn đối với ASEAN, biến ASEAN thành điểm đến đầu tư (có cơ chế đầu tư tự do, thông thoáng) và đảm bảo các mục tiêu hội nhập.

- Thỏa thuận Đa phương hóa Sáng kiến Chiang Mai: Là cơ chế hoán đổi tiền tệ đa phương trị giá 120 tỷ đôla nhằm (1) giải quyết những khó khăn về thanh khoản ngắn hạn trong khu vực, (2) bổ sung các thỏa thuận tài chính quốc tế hiện hành.

- Liên kết hợp tác thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp (FAF): Nhằm cải thiện sự cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thực phẩm, thúc đẩy nông dân thực hiện xúc tiến hợp tác nông nghiệp, đảm bảo tài nguyên, chống biến đổi khí hậu, phát triển các quy chuẩn nông nghiệp sạch (GAP).

- Hội nhập an ninh lương thực ASEAN và chiến lược hành động vì an ninh lương thực ASEAN: Trong những năm gần đây, do sự biến động từ các cuộc khủng hoảng tài chính nên việc đảm bảo an ninh lương thực được đặt lên hàng đầu. Vì vậy, mỗi quốc gia thành viên phải cùng liên kết hợp tác nhằm thiết lập các hoạt động, xác lập, thời gian biểu và các phương pháp giám sát quy trình để đảm bảo cho các kế hoạch sản xuất lương thực được xuyên suốt, tránh tình trạng thiếu hụt lương thực, thực phẩm, đẩy giá cao.

- Quản lý rừng bền vững: Giúp đảm bảo các hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc gắn với rừng sẽ đáp ứng được nhu cầu. Bên cạnh đó phải đảm bảo được sự phân bổ đối với sự phát triển dài hạn.

- Các chính sách cạnh tranh: Hiện tại ngoại trừ Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Singapore ban hành Luật cạnh tranh, các quốc gia thành viên còn lại cố gắng xúc tiến thiết lập các Luật cạnh tranh dựa trên các chính sách cạnh tranh trong nội bộ khối và các tổ chức các quốc gia đang là thành viên.

- Bảo vệ người tiêu dùng trong ASEAN: Là tiêu chí hướng đến xây dựng cộng đồng ASEAN trên nền tảng con người. Luật bảo vệ người tiêu dùng phải đảm bảo được cạnh tranh công bằng và sự chính xác của các luồng thông tin trong thị trường.

- Tài sản trí tuệ: Việc tạo ra, thương mại hóa, bảo hộ tài sản trí tuệ (IP) và các quyền tài sản trí tuệ (IPRs) là một nguồn lợi thế so sánh to lớn đối với các doanh nghiệp và các nền kinh tế.

- Liên kết hợp tác trong lĩnh vực vận tải: Mục đích của việc liên kết hợp tác nhằm ghi nhận sự hiệu quả và hội nhập hệ thống giao thông. Đảm bảo hàng hóa được giao thương thông suốt.

- Công nghệ thông tin liên lạc trong cộng đồng ASEAN: Thiết lập thỏa thuận khung e-ASEAN với mục tiêu (1) phát triển sự cạnh tranh trong lĩnh vực ICT trong ASEAN; (2) làm giảm sự phân chia kỹ thuật số trong các quốc gia ASEAN; (3) xúc tiến hợp tác giữa khu vực công và khu vực tư nhân trong việc thực hiện e-ASEAN.

- Đảm bảo an ninh năng lượng trong ASEAN: Đó là các dự án liên kết các đường ống ngầm trên biển xuyên quốc gia, năng lượng sạch, thiết lập chính sách năng lượng khu vực và năng lượng hạt nhân dân dụng.

- Du lịch trong ASEAN: Mục đích của hợp tác du lịch là nhằm (1) tạo sự thuận lợi khi du lịch vào và trong khối ASEAN; (2) đảm bảo hợp tác ngành du lịch để nâng cao sự hiệu quả và cạnh tranh; (3) giảm những rào cản đối với giao thương và dịch vụ trong du lịch; (4) đảm bảo sự phát triển và xúc tiến ASEAN như một điểm đến hấp dẫn; (5) thành lập mạng lưới hội nhập và dịch vụ du lịch nhằm tối đa hóa sự hấp dẫn du khách; (6) đảm bảo sự hỗ trợ lẫn nhau về phát triển nguồn nhân sự và tăng cường hợp tác phát triển; (7) tạo ra những điều kiện ưu đãi cho các khu vực tư nhân và công nhằm phối hợp nhiều hơn trong sự phát triển du lịch.

(Xem tiếp trang 31)

Doanh nghiệp Việt Nam...

(Tiếp theo trang 13)

- Những doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs): Là xương sống của các nền kinh tế ASEAN, sự phát triển của những doanh nghiệp này sẽ thúc đẩy việc đạt được tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Chính vì tính quan trọng như vậy mà các quốc gia sẽ cùng tạo ra kế hoạch hành động bao gồm: Các chương trình làm việc chiến lược, định hướng các phương pháp và các kết quả cần hướng đến. Bên cạnh đó, các quốc gia cùng phối hợp với nhau tập huấn kỹ năng, tổ chức các buổi chia sẻ và hỗ trợ vốn cho các SMEs.

Một số kiến nghị

Từ những yếu tố ảnh hưởng trên, để có thể tận dụng nhiều hơn các cơ hội từ AEC, các doanh nghiệp Việt Nam cần chuẩn bị, tìm hiểu tốt hơn cho quá trình hội nhập. Cụ thể:

- Chính phủ cùng các ban ngành cần tăng cường phối hợp triển khai các đợt tập huấn, phổ cập kiến thức về những thay đổi khi gia nhập AEC cho doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng sẽ thảo luận, hợp tác lẫn nhau để đưa ra những tiêu chí phát triển nguồn nhân lực hiện tại, cũng như lên kế hoạch phát triển sản xuất, đổi mới máy móc công nghệ.

- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải, logistics phải theo dõi các thỏa thuận hợp tác liên kết giao thông, nghiên cứu các tuyến đường sẽ được liên kết trong khu vực, nhằm có thể am hiểu thêm về vị trí địa lý, các địa điểm vận chuyển hàng sau

này trong khu vực các nước. Trên cơ sở đó thiết lập bảng báo giá cho các doanh nghiệp trong nước.

- Lĩnh vực kế toán, tài chính cần nhanh chóng đổi mới về các chính sách chuẩn mực sao cho phù hợp hơn với chuẩn mực quốc tế nhằm hạn chế chi phí chuyển đổi báo cáo khi công bố thông tin hợp tác tại các nước trong khu vực. Tổ chức thảo luận với nhà trường, nhằm triển khai tìm hiểu yêu cầu thực tiễn đối với sinh viên, giúp sinh viên hiểu được việc cần phải tập trung vào những kỹ năng nào để có thể được tuyển chọn làm việc. Bên cạnh đó, phải ra sức nghiên cứu khảo sát, tham khảo trình độ giáo dục của các nước trong khu vực nhằm đổi mới và hoàn thiện hơn kiến thức, giúp nguồn lao động trong nước có khả năng thích nghi và tìm việc tại các quốc gia trong khu vực.

- SMEs cần cập nhật thêm kiến thức về tài sản trí tuệ, cách thức đăng ký bảo hộ đối với tài sản trí tuệ để có thể đảm bảo lợi thế cạnh tranh với các quốc gia khác trong khu vực. Các doanh nghiệp Việt Nam cần am hiểu luật cạnh tranh, luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ở các quốc gia phát triển hơn như Thái Lan, Singapore và Malaysia. Thực tế, các chương trình hậu mãi hướng đến người tiêu dùng của các doanh nghiệp Việt Nam còn ít được chú trọng, vì vậy cần cắt giảm chi phí để giành nguồn lực tăng thêm vào chất lượng dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng.

- Khi các quốc gia ASEAN hợp tác với nhau thành một cộng đồng kinh tế chung, dân số theo đạo Hồi trong khối sẽ trở thành đông nhất thế giới. Chính vì vậy, các doanh nghiệp nên xem xét điều này để có thể chế biến thực phẩm, sản xuất hàng may mặc hướng đến nhu cầu của các đối tượng này.

- Các doanh nghiệp cần phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thông tin liên lạc ổn định, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc lưu trữ dữ liệu, đổi mới máy móc, để có thể tăng sức cạnh tranh hơn đối với các quốc gia khác.

- Trong lĩnh vực khai thác, doanh nghiệp cần quan tâm đến các chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường của các quốc gia để tránh khỏi mâu thuẫn khi hợp tác với các quốc gia đó. Bên cạnh đó, lĩnh vực dầu mỏ, khí đốt cũng cần phải hiểu được tầm quan trọng, cơ hội và thách thức từ việc liên kết đường ống trong khu vực.

- Đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu nên cập nhật thường xuyên hơn thông tin, lộ trình cắt giảm thuế và các hàng rào phi thuế quan để có thể tận dụng tốt nhất lợi thế đó.

- Về lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất thực phẩm: Các doanh nghiệp cần theo dõi sự phân phối thực phẩm theo lộ trình đảm bảo an ninh lương thực, cải tiến giống, nâng cao năng lực sản xuất của nông dân và đổi mới công nghệ.

Tài liệu tham khảo:

1. ASEAN IPR SME Helpdesk Guide, Intellectual Property and the ASEAN Economic Community (AEC) in 2015, November 2014;
2. Asad Latif, "How the ASEAN Economic Community Will Benefit American Companies", Asia Pacific Bulletin | June 23, 2015;
3. Aznan Abdul Aziz, Chua Seck Guan and Evelina Pietruschka "Is Malaysia ready for the ASEAN Economic Community (AEC)?" Kuala Lumpur, Malaysia, 22 May 2015.